

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN BH

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày 25/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Chằng và bà Nguyễn Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà P2 Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 16/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/2003/HSST-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị G, tên gọi khác Trần Thị T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1966 tại thành phố B, tỉnh B; nơi ĐKKHKT tổ 2 phường P, thành phố B, tỉnh B nơi ở: thôn S, xã V, huyện K, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Thanh P2 (đã chết) và bà Lê Thị K2 (đã chết); Chồng là Hoàng Xuân Đ (đã ly hôn) và Nguyễn O (đã chết); bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 20/9/2005 bị cáo bị Công an huyện T2, tỉnh B xử lý hành chính phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; ngày 16/6/1998 Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 30/12/2009 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 12 tháng tù và 10.000.000đ về tội tổ chức đánh bạc, ngày 24/6/2020 Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh LA xử phạt 7 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Các tiền án, tiền sự tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam của một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (tạm giữ từ ngày 26/5/2023, tạm giam từ ngày 04/6/2023) hiện đang bị tạm giam - có mặt.

* Bị hại: Chị Sùng Thị S, trú tại thôn Na Áng B, xã NH, Huyện BH- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai triệu tập Trần Thị G làm việc của một vụ án khác, tại đây bị cáo khai nhận ngày 25/5/2023 đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn BH cụ thể như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên sáng ngày 24/5/2023, bị cáo rủ Lại Thế Đ2 trú cùng thôn với bị cáo lên thành phố Lào Cai du lịch, anh Đ2 đồng ý. Do bị say xe ô tô nên anh Đ2 điều khiển xe mô tô của mình đi từ thành phố B lên thành phố Lào Cai, còn bị cáo thuê Quách Đức N điều khiển xe ô tô chở bị cáo từ B lên Lào Cai. Cả ba gặp nhau tại thành phố Lào Cai và thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Thiên Hải. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 25/5/2023 anh N chở bị cáo vào thị trấn BH chơi, còn anh Đ2 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đi đến ngã 3 cửa hàng xăng dầu số 58 thuộc thôn Na Lo, xã Tà Chải, huyện BH thì bị cáo bảo anh N dừng lại, bị cáo xuống xe ô tô và đội mũ bảo hiểm, lấy khăn trùm đầu, sau đó bảo anh Đ2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi vào thị trấn BH. Sau khi đi đến khu vực cổng đền thị trấn BH bị cáo bảo anh Đ2 dừng xe lại đứng chờ. Bị cáo một mình đi bộ vào chợ văn hóa BH thấy chị Sùng Thị S đang bán hàng tại gian hàng vật tư nông nghiệp và đeo 01 chiếc túi màu đen, bị cáo đi vào cửa hàng nhặt hai gói phân KDI 6 trên sập bán hàng và hỏi chị S giá bao nhiêu tiền thì chị S bảo giá 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) một gói. Sau đó bị cáo lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) trả cho chị S, mục đích để chị S phải trả lại tiền thừa. Chị S lấy trong chiếc túi đang đeo trên người ra một tập tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau, được buộc bằng dây thun rồi lấy ra 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo. Phát hiện chị S có nhiều tiền nên bị cáo lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng bị cắt một góc mà bị cáo đã chuẩn bị từ trước ra và lấy lý do tiền bị rách, yêu cầu chị S bỏ hết tiền trong túi ra để kiểm tra xem phần tiền rách có trong đó không. Chị S bỏ số tiền đang cầm trên tay xuống mảnh gỗ kê dưới đất để tìm mảnh tiền rách nhưng không tìm thấy, sau đó quay sang nhìn vào bên trong túi đeo để tìm, lúc này bị cáo lợi dụng việc chị S không để ý tới số tiền dưới mảnh gỗ nên bị cáo giả vờ tìm mảnh tiền rách rồi trộm cắp được 8.020.000 đồng (*Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Bị cáo cất số tiền này vào túi quần đang mặc, và bỏ phần tiền rách của tờ 200.000 đồng xuống đồng tiền dưới mảnh gỗ và nói đã tìm thấy mảnh tiền rách rồi dơ lên cho chị S xem và cất vào túi quần rồi bảo với chị S sau này bị cáo sẽ dán lại để tiêu, nếu không tiêu được thì sẽ vào ngân hàng đổi lấy tiền mới. Sau đó bị cáo bảo chị S lấy thêm nhiều gói hạt giống rau để bán cho bị cáo, chị S cất số tiền dưới mảnh gỗ vào túi đang đeo và quay sang lấy hạt giống rau cho bị cáo, lúc này bị cáo lấy lý do đi ra ngoài có việc và hẹn chị S tý nữa sẽ quay lại lấy đồ sau. Bị cáo đi đến chỗ anh Đ2 bảo anh Đ2

chở đi khỏi thị trấn BH, trên đường đi bị cáo đã đánh rơi mất tờ tiền 200.000 đồng bị mất gốc.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 8.020.000 đồng gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện BH tại Kho bạc nhà nước huyện Bắc Hà.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-BH ngày 18 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Thị G (tên gọi khác Trần Thị T) về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chị Sùng Thị S số tiền 8.020.000đ.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sáng ngày 24/5/2023 bị cáo thuê anh N điều khiển xe ô tô chở bị cáo từ B lên Lào Cai. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 25/5/2023 anh N chở bị cáo vào thị trấn Bắc Hà, khi đi đến thị trấn BH bị cáo một mình đi bộ vào chợ văn hóa BH thấy chị Sùng Thị S đang bán hàng tại gian hàng vật tư nông nghiệp và đeo 01 chiếc túi màu đen, bị cáo đi vào cửa hàng nhặt hai gói phân KDI 6 trên sập bán hàng và hỏi chị S giá bao nhiêu tiền thì chị S bảo giá 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) một gói. Sau đó bị cáo lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) trả cho chị S. Chị S lấy trong chiếc túi đang đeo trên người ra một tập tiền được buộc bằng dây thun rồi lấy ra 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trả lại cho bị cáo. Phát hiện chị S có nhiều tiền

nên bị cáo lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng bị cắt một góc mà bị cáo đã chuẩn bị từ trước và lấy lý do tiền bị rách, bảo chị S bỏ hết tiền trong túi ra để kiểm tra xem phần tiền rách có trong đó không. Chị S bỏ số tiền đang cầm trên tay xuống mảnh gỗ kê dưới đất để tìm mảnh tiền rách nhưng không tìm thấy, sau đó quay sang nhìn vào bên trong túi đeo để tìm, lúc này bị cáo lợi dụng việc chị S không để ý tới số tiền dưới mảnh gỗ nên bị cáo trộm cắp được 8.020.000 đồng. Bị cáo cắt số tiền này vào túi quần đang mặc, và bỏ phần tiền rách của tờ 200.000 đồng xuống đồng tiền dưới mảnh gỗ và nói đã tìm thấy mảnh tiền rách rồi dơ lên cho chị S xem và cắt vào túi quần, do đó bị cáo Trần Thị G (Trần Thị T) phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Ý thức chấp hành pháp luật, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng phạm tội và bị kết án tù lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt ra tái hòa nhập cộng đồng bị cáo phải chấp hành tốt pháp luật nhưng bị cáo không làm được việc đó mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, chưa ai biết hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo tự thú với cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xét thấy mức đề nghị quá nghiêm khắc.

[5] Về vật chứng: Số tiền thu giữ của bị cáo 8.020.000đ đang gửi tại tài khoản số 394901053628 của Công an huyện BHMở tại Kho bạc Nhà nước huyện BHCần trả lại cho bị hại là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bị hại chị Sùng Thị S cho rằng bị cáo trộm cắp của chị 20.000.000đ chứ không phải 8.020.000đ và yêu cầu bị cáo phải bồi thường chị số tiền trên, tuy nhiên tại phiên tòa chị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị 8.020.000đ phần còn lại chị không yêu cầu nữa, xét thấy quá trình điều tra cơ quan điều tra chỉ chứng minh được bị cáo trộm cắp của bị hại 8.020.000đ vì thế yêu cầu của chị S được chấp nhận.

Đối với anh Quách Đức N và anh Lại Thế Đ2đi cùng với bị cáo lên BHchơi, anh N và anh Đ2không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị G (tên gọi khác Trần Thị T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị G (tên gọi khác Trần Thị T) 08 (tám) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (26/5/2023).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chị Sùng Thị S 8.020.000đ (Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền này thu giữ của bị cáo đang được tạm gửi tại tài khoản số 394901053628 của Công an huyện BHmở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà.

4 Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND huyện BH(01);
- CA huyện BH(1);
- Sở tư pháp (01); Bị hại (01)
- Bị cáo (01); THADS huyện BH(01);
- Lưu: HS (1); THAHS (01),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến

-